

Phụ lục 10

TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG THƯƠNG
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO

BẢNG GHI ĐIỂM QUÁ TRÌNH

Học kỳ: 1 – Năm học: 2023 – 2024

Môn học/Nhóm: Cầu lông 2 – HP (23401311)
CBGD: Nguyễn Thanh Bình

Số tín chỉ: 02

ST T	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	BP. 1	BP . 2	BP. 3	BP. 4	Điểm quá trình	Ghi chú
1	2121270046	Lê Thị Chu	An	08/01/2003	Quản trị nhà hàng CLC	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	Vắng
2	2122210156	Trần Sĩ	Đan	19/12/2004	Công nghệ thực phẩm CLC	10.0	7.0	9.0	9.0	8.8	
3	2120120548	Đỗ Quang	Dũng	15/08/2002	Quản trị kinh doanh tổng hợp chất lượng cao	5.0	5.0	5.0	5.0	5.0	
4	2121270053	Lê Thị Ngọc	Hà	17/08/2003	Quản trị nhà hàng CLC	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	Vắng
5	2122210158	Lê Thị Bích	Hân	13/05/2004	Công nghệ thực phẩm CLC	10.0	7.0	9.0	9.0	8.8	
6	2122210155	Phạm Thị Thanh	Hằng	26/04/2004	Công nghệ thực phẩm CLC	10.0	7.0	10.0	10.0	9.3	
7	2121270028	Nguyễn Phương	Hồng	20/03/2000	Quản trị nhà hàng CLC	5.0	5.0	5.0	5.0	5.0	
8	2121270036	Nguyễn Quốc	Huy	28/11/1999	Quản trị nhà hàng CLC	5.0	5.0	7.0	7.0	6.0	
9	2121270009	Nguyễn Khánh	Linh	09/07/2003	Quản trị nhà hàng CLC	5.0	5.0	6.0	6.0	5.5	
10	2121270016	Nguyễn Hồng Thanh	Mai	16/11/2002	Quản trị nhà hàng CLC	10.0	7.0	7.0	7.0	7.8	
11	2122210154	Bùi Thị Hằng	My	28/04/2003	Công nghệ thực phẩm CLC	10.0	7.0	7.0	7.0	7.8	
12	2121270050	Lê	Nguyên	06/09/2003	Quản trị nhà hàng CLC	8.0	6.0	9.0	9.0	8.0	
13	2121270095	Phạm Hồng	Nhân	22/11/2003	Quản trị nhà hàng CLC	8.0	8.0	7.0	7.0	7.5	
14	2121270116	Đặng Uyên	Nhi	26/03/2003	Quản trị nhà hàng CLC	10.0	7.0	7.0	7.0	7.8	
15	2121270104	Nguyễn Hoàng Phương	Thảo	10/04/2003	Quản trị nhà hàng CLC	8.0	5.0	5.0	5.0	5.8	

ST T	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	BP. 1	BP . 2	BP. 3	BP. 4	Điểm quá trình	Ghi chú
16	2121270083	Đỗ Thị Thu	Thơm	02/05/2003	Quản trị nhà hàng CLC	8.0	7.0	10.0	10.0	8.8	
17	2122210157	Võ Thị Huệ	Thư	12/10/2004	Công nghệ thực phẩm CLC	8.0	5.0	6.0	6.0	6.3	
18	2121270012	Dương Kim	Thuyền	12/08/2003	Quản trị nhà hàng CLC	6.0	5.0	8.0	8.0	6.8	
19	2121270062	Lê Thị Phương	Trân	13/03/2003	Quản trị nhà hàng CLC	10.0	7.0	7.0	7.0	7.8	
20	2122210159	Nguyễn Minh	Tuấn	29/11/2004	Công nghệ thực phẩm CLC	10.0	7.0	10.0	10.0	9.3	

TPHCM , ngày 06 tháng 11 năm 2023
Giảng viên

Nguyễn Thanh Bình

TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG THƯƠNG
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO

BẢNG GHI ĐIỂM MÔN HỌC/HỌC PHẦN

Học kỳ: 1 – Năm học: 2023 – 2024

Môn học/Nhóm: Cầu lông 2 – HP (23401311)

Số tín chỉ: 02

CBGD: Nguyễn Thanh Bình

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Điểm quá trình	Điểm thi	Điểm học phần	Ghi chú
1	2121270046	Lê Thị Chu	An	08/01/2003	CCQ2127LA	0.0	0.0	0,00	Vắng
2	2122210156	Trần Sĩ	Đan	19/12/2004	CCQ2221LA	8.8	7.0	7,70	
3	2120120548	Đỗ Quang	Dũng	15/08/2002	CCQ2012LA	5.0	5.0	5,00	
4	2121270053	Lê Thị Ngọc	Hà	17/08/2003	CCQ2127LA	0.0	0.0	0,00	Vắng
5	2122210158	Lê Thị Bích	Hân	13/05/2004	CCQ2221LA	8.8	5.0	6,50	
6	2122210155	Phạm Thị Thanh	Hằng	26/04/2004	CCQ2221LA	9.3	6.0	7,30	
7	2121270028	Nguyễn Phương	Hồng	20/03/2000	CCQ2127LA	5.0	7.0	6,20	
8	2121270036	Nguyễn Quốc	Huy	28/11/1999	CCQ2127LA	6.0	7.0	6,60	
9	2121270009	Nguyễn Khánh	Linh	09/07/2003	CCQ2127LA	5.5	8.0	7,00	
10	2121270016	Nguyễn Hồng Thanh	Mai	16/11/2002	CCQ2127LA	7.8	5.0	6,10	
11	2122210154	Bùi Thị Hằng	My	28/04/2003	CCQ2221LA	7.8	5.0	6,10	
12	2121270050	Lê	Nguyên	06/09/2003	CCQ2127LA	8.0	8.0	8,00	
13	2121270095	Phạm Hồng	Nhân	22/11/2003	CCQ2127LA	7.5	10.0	9,00	
14	2121270116	Đặng Uyên	Nhi	26/03/2003	CCQ2127LA	7.8	5.0	6,10	
15	2121270104	Nguyễn Hoàng Phương	Thảo	10/04/2003	CCQ2127LA	5.8	5.0	5,30	
16	2121270083	Đỗ Thị Thu	Thơm	02/05/2003	CCQ2127LA	8.8	8.0	8,30	
17	2122210157	Võ Thị Huệ	Thư	12/10/2004	CCQ2221LA	6.3	5.0	5,50	
18	2121270012	Dương Kim	Thuyền	12/08/2003	CCQ2127LA	6.8	6.0	6,30	

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Điểm quá trình	Điểm thi	Điểm học phần	Ghi chú
19	2121270062	Lê Thị Phương	Trân	13/03/2003	CCQ2127LA	7.8	5.0	6,10	
20	2122210159	Nguyễn Minh	Tuấn	29/11/2004	CCQ2221LA	9.3	5.0	6,70	

TPHCM , ngày 06 tháng 11 năm 2023
Giảng viên

Nguyễn Thanh Bình